


HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN

VĂN HOÁ ĐỌC CỦA HỌC VIÊN
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: VĂN HOÁ HỌC
Mã số: 9229040





HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. TS. Nguyễn Tiến Thư**
2. TS. Nguyễn Mạnh Hải

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 202

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Hiếu học và ham đọc sách là một truyền thống văn hoá quý báu của dân tộc ta. Từ bao đời nay, truyền thống đó đã góp phần hình thành nên trí tuệ, tâm hồn, nhân cách và phong thái con người Việt Nam. Vì vậy, phát triển văn hoá đọc chính là để góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

1.2. Với sự phát triển của công nghệ thông tin, lượng thông tin và kiến thức có sẵn ngày càng lớn. Văn hóa đọc trở thành vấn đề quan tâm của toàn xã hội, bởi văn hóa đọc tạo cơ hội học hỏi suốt đời, giúp con người nâng cao tư duy phản biện, khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và phát triển bản thân. Để phát huy tinh thần hiếu học, ham đọc sách trong toàn xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt *Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030* nhằm “*góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn... hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập*”.

1.3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Học viên của Học viện là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ dự nguồn của cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội, vì thế vấn đề nghiên cứu văn hóa đọc của học viên càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài “*Văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay*”

làm luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về văn hóa đọc, luận án nhận diện thực trạng văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện CTQGHCM) hiện nay, từ đó dự báo xu hướng biến đổi, xác định những vấn đề đặt ra và bàn luận về giải pháp phát triển văn hoá đọc của học viên Học viện CTQGHCM trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến văn hoá đọc;
- Làm rõ một số vấn đề lý luận về văn hóa đọc;
- Khảo sát, đánh giá thực trạng văn hoá đọc của học viên Học viện CTQGHCM hiện nay;
- Dự báo xu hướng biến đổi, xác định những vấn đề đặt ra và bàn luận giải pháp phát triển văn hóa đọc của học viên Học viện CTQGHCM trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Văn hóa đọc của học viên Học viện CTQGHCM.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Học viên hệ đào tạo tập trung nhưng giới hạn ở 03 đối tượng là học viên cao học, nghiên cứu sinh và học viên cao cấp lý luận chính trị. Đây là những đối tượng có tính đại diện cao cả về số lượng và nhu cầu đọc.

Về không gian: Luận án tập trung nghiên cứu, khảo sát văn hoá đọc của học viên tại 03 cơ sở đào tạo của Học viện là: Học viện

Trung tâm; Học viện Chính trị Khu vực I và Học viện Chính trị khu vực II.

Về thời gian: Luận án nghiên cứu văn hoá đọc của học viên giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trong toàn bộ quá trình nghiên cứu. Vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, các chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển văn hoá đọc và các lĩnh vực có liên quan như: giáo dục, thông tin - thư viện, báo chí, xuất bản...

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như: Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; Phương pháp phỏng vấn sâu; Phương pháp quan sát; Phương pháp thống kê, so sánh; Phương pháp tiếp cận liên ngành.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận về văn hoá đọc nói riêng và chuyên ngành văn hoá học nói chung thông qua việc nghiên cứu và đánh giá văn hoá đọc, môi trường văn hoá đọc của học viên Học viện CTQG HCM.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án sẽ là cơ sở khoa học cho Học viện CTQG HCM tham khảo để xây dựng và phát triển văn hoá đọc cho học viên nói riêng, văn hoá đọc ở Học viện CTQG HCM nói chung, hướng đến

phục vụ ngày càng tốt hơn công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác đào tạo văn hoá học của Học viện và các cơ sở đào tạo khác.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 3 chương, 10 tiết.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận của đề tài và khái quát về địa bàn nghiên cứu.

Chương 2: Thực trạng văn hoá đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay.

Chương 3: Bàn luận về phát triển văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1.1. Các nghiên cứu lý luận về văn hóa đọc

1.1.1.1. Về quan niệm văn hoá đọc

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu cho thấy, nhìn chung văn hoá đọc được tiếp cận chủ yếu dưới hai góc độ:

- Tiếp cận văn hoá đọc như một lớp văn hoá của cộng đồng, Milena Tsvetkova cho rằng, văn hoá đọc được coi như một lớp văn hoá thể hiện trình độ phát triển của văn minh nhân loại, văn hoá đọc được hình thành và phát triển cùng với sự ra đời của chữ viết và văn tự.

- Nghiên cứu văn hoá đọc như một dạng hành vi của mỗi người trong xã hội là xu hướng tiếp cận khá phổ biến, tuy nhiên, ở góc độ này cũng có nhiều quan niệm khác nhau: Có quan niệm nhấn mạnh yếu tố thói quen đọc (Elisam & Charles, Ruterana, Evans Wema,...), có quan niệm nhấn mạnh yếu tố kỹ năng đọc (E. D. Opekhtina, G.M. Kodzaspirova,...), có quan niệm nhấn mạnh năng lực, trình độ đọc của mỗi cá nhân (Trần Thị Minh Nguyệt, Đoàn Tiến Lộc, Cao Thanh Phước, Nguyễn Chí Trung,...), có quan niệm nhấn mạnh yếu tố giá trị đọc (Kamalova & Koletvinova), có quan niệm nhấn mạnh cả ba yếu tố ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc (Nguyễn Hữu Viêm, Nguyễn Thị Ngọc Linh, có quan niệm nhấn mạnh yếu tố nhận thức, hành vi và ý nghĩa của việc đọc (Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương),...

Mặc dù cách diễn đạt khác nhau nhưng các quan điểm đều thống nhất rằng văn hóa đọc là hoạt động sáng tạo của con người nhằm đáp ứng nhu cầu của con người, văn hóa đọc được biểu hiện thông qua mục đích đọc, nội dung đọc, thị hiếu đọc, nhu cầu đọc, trình độ đọc, tính tích cực đọc, phương pháp đọc, kỹ năng đọc, thói quen đọc và thái độ đọc,.. Các thành tố này phản ánh giá trị đọc, chuẩn mực đọc của chủ thể đọc.

1.1.1.2. Về các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá đọc

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, văn hoá đọc chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, cả yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Yếu tố khách quan đó là bối cảnh quốc gia và cộng đồng (thể chế chính trị, truyền thống văn hoá, điều kiện kinh tế, khoa học công nghệ,...), bối cảnh trường học (phương pháp giảng dạy, thực hành đánh giá, tài nguyên và dịch vụ thư viện,...). Yếu tố chủ quan là các đặc điểm cá nhân (giới tính, quê quán, giáo dục của gia đình,...).

1.1.1.3. Về vai trò của văn hoá đọc

Các công trình nghiên cứu đều khẳng định văn hoá đọc góp phần to lớn vào việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, hình thành và phát triển nhân cách con người.

1.1.2. Các nghiên cứu về thực tiễn văn hóa đọc trên thế giới và Việt Nam

Nhiều công trình đã nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng văn hóa đọc của cộng đồng trong môi trường xã hội và nhà trường; đưa ra một số giải pháp từ phía gia đình, nhà trường và xã hội nhằm nâng cao văn hóa đọc cho các nhóm đối tượng, đặc biệt là sinh viên.

Có 01 đề tài khoa học cấp cơ sở nghiên cứu thực trạng văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị khu vực I năm 2016. Công trình nghiên cứu văn hóa đọc từ 4 thành tố: nhu cầu đọc, hứng thú đọc, kỹ năng đọc, ứng xử với tài liệu đọc.

1.1.3. Khái quát kết quả chủ yếu của các công trình đã công bố và những nội dung luận án tập trung nghiên cứu

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu cho thấy, đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến văn hóa đọc ở cả phương diện lý luận và thực tiễn. Các công trình nghiên cứu này đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về văn hóa đọc, nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển văn hóa đọc trong môi trường xã hội và nhà trường. Nghiên cứu về văn hóa đọc của học viên Học viện CTQG HCM chưa có, nhưng đã có một nghiên cứu về văn hóa đọc của học viên ở Học viện khu vực I. Tuy vậy, nghiên cứu này mới dừng lại ở phạm vi cấp khu vực, hơn nữa được thực hiện từ năm 2016. Trong khi đó, bối cảnh trong nước, quốc tế và của Học viện CTQG HCM hiện nay đã rất khác thời điểm năm 2016. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu không xuất phát từ góc

nhìn văn hoá học, vì thế vẫn còn bỏ ngỏ những nội dung chưa được giải quyết:

Thứ nhất, nội hàm văn hóa đọc chưa được tường minh, các thành tố cấu thành văn hóa đọc chưa được thống nhất dưới góc nhìn của chuyên ngành văn hóa học.

Thứ hai, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về văn hóa đọc của học viên Học viện CTQG HCM, nhất là trong bối cảnh mới hiện nay.

Vì vậy, vấn đề nghiên cứu của luận án là Văn hóa đọc của học viên Học viện CTQG HCM hiện nay là hoàn toàn mới, không trùng lặp với bất kỳ công trình nào hiện nay.

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Các khái niệm cơ bản

- Văn hóa là hệ thống những giá trị, chuẩn mực xã hội do con người sáng tạo ra trong quá trình phát triển.

- Đọc chính là hoạt động tự học hay hoạt động giao tiếp giữa người đọc và tác giả thông qua vật mang thông tin.

- Văn hóa đọc là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đọc được kết tinh trong hoạt động đọc và kết quả hoạt động đọc nhằm thỏa mãn nhu cầu phát triển của cá nhân, cộng đồng.

- Văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đọc được kết tinh trong hoạt động đọc và kết quả hoạt động đọc nhằm thỏa mãn nhu cầu phát triển của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và cộng đồng.

1.2.2. Các thành tố của văn hóa đọc

1.2.2.1. Giá trị đọc

Giá trị đọc là thành tố cốt lõi, quan trọng trong văn hóa đọc, có vai trò định hướng, chi phối, điều tiết hoạt động đọc của cá nhân và

cộng đồng. Giá trị đọc biểu hiện qua mục đích, nhu cầu và ý nghĩa của việc đọc.

1.2.2.2. Chuẩn mực đọc

Chuẩn mực đọc là những quy tắc, khuôn mẫu ứng xử trong hoạt động đọc, được các thành viên thực hiện để đạt được những giá trị đọc. Chuẩn mực đọc thể hiện ở thói quen đọc, kỹ năng đọc, kỹ năng tìm kiếm tài liệu đọc, trong cách ứng xử với tài liệu và môi trường đọc.

1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa đọc

Văn hóa đọc có tác động to lớn đối với xã hội, song cũng giống như các thành tố khác của nền văn hóa, văn hóa đọc cũng bị chi phối bởi nhiều yếu tố như: yếu tố chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục; thể chế, thiết chế; khoa học công nghệ và yếu tố cá nhân của người đọc.

1.2.4. Vai trò của văn hoá đọc đối với học viên

- Cung cấp thông tin, tri thức để phục vụ việc học tập và nghiên cứu của học viên
- Góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp
- Góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức của người cán bộ, xây dựng người cán bộ phát triển toàn diện
- Đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ, giải trí của học viên

1.3. KHÁI QUÁT VỀ HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Học viện CTQGHCN là cơ quan trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính

trị - xã hội; là trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nghiên cứu khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Cơ cấu tổ chức của Học viện CTQGHCM gồm có 05 học viện trực thuộc: Học viện Chính trị khu vực I (ở Hà Nội); Học viện Chính trị khu vực II (ở Thành phố Hồ Chí Minh); Học viện Chính trị khu vực III (ở Đà Nẵng); Học viện Chính trị khu vực IV (ở Cần Thơ); Học viện Báo chí và Tuyên truyền (ở Hà Nội), 10 đơn vị chức năng và 18 viện nghiên cứu, giảng dạy, thông tin, xuất bản ở Học viện Trung tâm.

Chương 2

THỰC TRẠNG VĂN HOÁ ĐỌC CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

2.1. GIÁ TRỊ ĐỌC

2.2.1. Mục đích đọc của học viên

- Đọc để bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ lý luận chính trị và cập nhật quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Đọc để phục vụ cho công việc
- Đọc để phục vụ cho học tập, cho nghiên cứu khoa học
- Đọc để giải trí

Kết quả khảo sát cho thấy, đọc để phục vụ cho công việc là mục đích được nhiều học viên Học viện lựa chọn nhất (83.9%), tiếp theo là phục vụ cho học tập (70.9%), cho nghiên cứu khoa học 30.3%, để giải trí (41.2%) và cuối cùng là các mục đích khác 23.5%

2.1.2. Nhu cầu đọc của học viên

- Về nội dung tài liệu đọc: Lĩnh vực khoa học xã hội, trong đó lý luận chính trị, được quan tâm nhiều nhất (95.1%), sau đó là khoa học nhân văn (81.6%), khoa học kỹ thuật và công nghệ (21.1%), khoa học tự nhiên (15%), khoa học Y - Dược (9.1%), khoa học nông nghiệp (9.1%).

- Về loại hình tài liệu đọc: 86.9% học viên thường đọc tài liệu dạng điện tử, 67.9% học viên thường đọc tài liệu dạng in ấn. Điều này cho thấy, phương thức đọc truyền thống (tài liệu giấy) và phương thức đọc hiện đại (tài liệu điện tử) cùng tồn tại song hành và được học viên sử dụng linh hoạt, tùy theo điều kiện, bối cảnh.

- Về ngôn ngữ tài liệu: Nhu cầu đọc tài liệu bằng ngôn ngữ nước ngoài của học viên chưa nhiều: Tiếng Anh (30.3%), tiếng Pháp (4.9%), tiếng Nga và tiếng Trung (2%), tiếng Nhật và các ngôn ngữ khác (0.5%).

2.1.3. Ý nghĩa của việc đọc

- Tăng cường kiến thức, hiểu biết và kỹ năng: 65.5% học viên cho rằng đọc giúp đạt kết quả học tập tốt hơn, 63% cho rằng đọc mang lại thành công trong công việc, 86.3% học viên cho rằng đọc giúp phát triển toàn diện bản thân.

- Nâng cao kết quả học tập và chất lượng công tác: 91% học viên vận dụng kiến thức đã đọc vào công việc, 79.8% vào học tập, 36.8% vào nghiên cứu khoa học, 76.8% vào giao tiếp, ứng xử, 64.2% vào sinh hoạt hàng ngày.

2.2. CHUẨN MỰC ĐỌC

2.2.1. Thói quen đọc của học viên

- Thời gian dành cho việc đọc: Đối với tài liệu in: 49.1% học viên dành từ 1 đến 2 giờ cho việc đọc; Với tài liệu điện tử: 55.1% học viên dành thời gian từ 1 đến 2 giờ để đọc.

So với thời gian đọc trung bình của người dân ở các nước có chỉ số đọc cao thì thời gian đọc của học viên Học viện CTQG HCM không thấp hơn quá nhiều.

- *Địa điểm thường xuyên đọc tài liệu:* 78,1% học viên đọc ở nơi ở và cơ quan, 19,3% học viên đọc tại thư viện của Học viện, 14,5% đọc ở phòng học trong giờ nghỉ, 5,5% đọc ở thư viện công cộng, 1,4% đọc ở các địa điểm khác (quán cà phê, nhà ga, trên tàu, máy bay...). Điều này cho thấy học viên ít có thời gian rảnh để đến thư viện đọc sách, mà chủ yếu tận dụng các khoảng thời gian rảnh để đọc.

- *Số lượng tài liệu thường đọc:* 60,5% học viên đọc 1-2 cuốn/tháng, 26,9% đọc 03 cuốn trở lên/tháng, 12,6% đọc dưới 01 cuốn/tháng. So với trung bình của cả nước, học viên của Học viện CTQG HCM đọc nhiều hơn. Kết quả này cũng phản ánh đúng thực tiễn và yêu cầu đối với các học viên trường Đảng.

- *Phương tiện, thiết bị sử dụng khi đọc:* 86,1% học viên sử dụng điện thoại di động, 83,5% dùng máy tính cá nhân, 63,7% đọc tài liệu in, 20,2% dùng máy tính bảng, 15,6% sử dụng thiết bị đọc sách điện tử. Thu nhập ổn định đã giúp cho học viên Học viện CTQG HCM có lợi thế trong việc đa dạng hóa phương tiện, thiết bị đọc.

2.2.2. Kỹ năng tìm kiếm tài liệu của học viên

- *Địa chỉ tìm kiếm tài liệu:* 92,1% tìm trên mạng Internet, 62% mua ở các hiệu sách, 57% tìm đọc ở thư viện, 45% từ hướng dẫn của giảng viên.

- *Kỹ năng tra cứu tài liệu:* 100% học viên dễ dàng tra cứu tài liệu trên Internet, 25% học viên còn khó khăn khi tra cứu trên Website của thư viện Học viện, 35% học viên khó khăn khi tra cứu trên Website của các thư viện khác.

2.2.3. Kỹ năng đọc của học viên

- *Khả năng đánh giá, lựa chọn tài liệu:* Phần lớn học viên đều có khả năng đánh giá, lựa chọn tài liệu đọc phù hợp với nhu cầu của bản thân. Khi lựa chọn tài liệu đọc, 87.3% căn cứ vào tiêu chí nội dung, 57.1% dựa theo tiêu chí khoa học, 56.1% xác định theo tên tài liệu, 51.9% dựa vào tóm tắt của tài liệu, 46.9% căn cứ theo uy tín của tác giả, 43.7% chọn theo uy tín nhà xuất bản/địa chỉ website, 35.4% căn cứ theo thời gian xuất bản, 16.6% đọc theo xu thế và 4.2% lựa chọn các tài liệu có sẵn trên giá.

- *Phương pháp đọc:* Đọc theo chủ đề quan tâm là cách đọc được học viên lựa chọn nhiều nhất (82%). Vừa đọc, vừa ghi chép: ghi lại những chỗ tâm đắc (52.4%), ghi tóm tắt nội dung (34.3%), ghi lại những suy nghĩ nảy sinh khi đọc (ý tưởng mới nảy sinh, các ý kiến phản biện, đánh giá (22.3%).

2.2.4. Ứng xử với tài liệu và môi trường đọc của học viên

Đại đa số học viên đều có thái độ nghiêm túc trong quá trình đọc, có ý thức trân trọng tài liệu và không gian đọc, ứng xử lịch sự khi giao tiếp với thủ thư và bạn đọc khác. Số ít còn lại là các trường hợp làm mất sách, mượn sách quá hạn, để không đúng vị trí tài liệu khi sử dụng nhưng không nhiều và tỷ lệ rất thấp.

2.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VĂN HÓA ĐỌC CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

2.3.1. Các yếu tố về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục

Yếu tố chính trị là cơ sở nền tảng, có vai trò định hướng đối với văn hóa đọc của học viên. Yếu tố kinh tế giúp cho học viên có thể sở hữu được các tài liệu, thông tin mong muốn. Yếu tố văn hóa, giáo dục là động lực củng cố, duy trì, lan tỏa văn hóa đọc trong học viên.

2.3.2. Các yếu tố về thể chế, thiết chế

Tạo hành lang pháp lý để phát triển các thiết chế văn hóa đọc, đồng thời tác động trực tiếp đến văn hóa đọc của học viên.

2.3.3. Yếu tố khoa học công nghệ

Tạo cơ hội tiếp cận các nguồn thông tin đa dạng, phong phú và tham gia trao đổi thông tin rộng khắp, qua đó nâng cao chất lượng văn hóa đọc.

2.3.4. Yếu tố cá nhân

Các yếu tố về độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, địa vị chính trị, xã hội, kinh tế, khả năng ngoại ngữ, tin học đều có tác động to lớn đối với văn hóa đọc của mỗi cá nhân.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.4.1. Về văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Ưu điểm

+ Đa số học viên xác định mục đích đọc đúng đắn của bản thân, đó là đọc để có tri thức phục vụ cho việc học tập, phục vụ cho công việc, cho nghiên cứu khoa học và giải trí.

+ Việc đọc đã mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng đối với học viên, giúp học viên phát triển toàn diện bản thân, đạt kết quả tốt trong học tập, thành công trong công việc và có đời sống tinh thần phong phú.

+ Học viên Học viện CTQG HCM đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc lan tỏa văn hóa đọc trong cộng đồng, góp phần thúc đẩy văn hóa đọc phát triển.

+ Học viên Học viện CTQG HCM có thói quen đọc lành mạnh, phù hợp với điều kiện và yêu cầu rèn luyện, phấn đấu của bản thân.

+ Học viện Học viện CTQGHCN có khả năng tốt trong đánh giá, lựa chọn tài liệu đọc, biết định hướng nguồn tài liệu cần thiết cho bản thân.

+ Phần lớn có ý thức trân trọng tài liệu, tôn trọng bản quyền tác giả và sở hữu trí tuệ, thực hiện nghiêm túc các quy định về trích dẫn khoa học.

- Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

+ Thời gian dành cho việc đọc của học viên dù khá cao nhưng chưa tương xứng với vị trí, vai trò của học viên trường Đảng.

+ Việc đọc tài liệu của một số học viên đôi lúc còn mang tính thụ động, ngại đọc, lười đọc các tác phẩm kinh điển.

+ Chưa hình thành thói quen đọc tài liệu ở thư viện, nhất là đọc ngoài giờ hành chính

+ Nhu cầu đọc tài liệu ngoại văn chưa cao. Tỷ lệ học viên đọc tài liệu nước ngoài còn thấp.

Nguyên nhân của hạn chế:

+ Trong quá trình tập trung học tập tại Học viện CTQGHCN, học viên còn bị chi phối bởi các công việc khác từ gia đình và cơ quan chủ quản.

+ Tình trạng đọc đối phó, chỉ đọc trong các kỳ thi, kiểm tra, đánh giá chưa được giải quyết triệt để.

+ Học viện chưa có chiến lược về phát triển văn hóa đọc cho học viên. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục văn hóa đọc tại Học viện chưa được quan tâm đúng mức.

+ Công tác thông tin - thư viện vẫn còn một số hạn chế, bất cập, vì vậy số lượng học viên biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện còn khiêm tốn so với tổng số học viên trong toàn hệ thống Học viện.

+ Một số giảng viên chưa chú trọng giới thiệu tài liệu, yêu cầu học viên đọc và có sự kiểm tra, đánh giá.

+ Sự phát triển đa dạng của các loại hình dịch vụ trên Internet khiến cho thời gian đọc tài liệu của học viên phần nào bị ảnh hưởng.

2.4.2. Về các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục; Thể chế, thiết chế đọc; Khoa học công nghệ và yếu tố cá nhân của mỗi học viên đều có tác động hai mặt, cả tích cực và không tích cực đối với văn hóa đọc của học viên Học viện CTQG HCM hiện nay. Để phát triển văn hóa đọc của học viên Học viện CTQG HCM trong thời gian tới, cần phát huy mạnh mẽ tính tích cực, đồng thời hạn chế các yếu tố không tích cực một cách hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước nói chung, của Học viện CTQG HCM nói riêng.

Chương 3

BÀN LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ ĐỌC CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

3.1. XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA ĐỌC CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Xu hướng đọc tài liệu điện tử song hành cùng với phương thức đọc truyền thống

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, khối lượng sách báo, tài liệu và các vật mang tin khác tăng theo cấp số nhân và ngày càng trở nên phong phú, đa dạng về hình thức. Nếu như trước đây, thông tin được lưu trữ trên giấy dưới dạng chữ viết và hình ảnh,

thì hiện nay, thông tin còn được lưu trữ trên đĩa CD, DVD, băng từ, đĩa từ, tài liệu điện tử, hoặc dưới dạng âm thanh, video. Chuyển đổi số khiến cho tài liệu giấy không còn là phương thức tiếp cận tri thức duy nhất của học viên. Xu hướng đọc tài liệu điện tử, sử dụng các dịch vụ thông tin - thư viện trực tuyến sẽ trở lên phổ biến. Mặc dù phương thức đọc tài liệu điện tử chiếm ưu thế nhưng không có nghĩa là phương thức đọc tài liệu giấy của học viên mất đi mà nó vẫn tồn tại song hành, mang lại sự đa dạng trong văn hóa đọc.

3.1.2. Không gian đọc, thời gian đọc, kỹ năng tìm kiếm tài liệu, cách thức đọc, phương tiện đọc thay đổi

Công nghệ số và internet khiến cho việc đọc của học viên không chỉ diễn ra trong phạm vi thư viện, nhà sách, phòng đọc mà còn trên cả không gian mạng. Trước đây, với tài liệu giấy, thời gian đọc phụ thuộc vào thời gian mở cửa của thư viện hay nhà sách nhưng ngày nay, học viên có thể tranh thủ mọi thời gian rảnh rỗi để đọc, có thể đọc ở mọi lúc, mọi nơi. Tuy vậy, nó cũng đòi hỏi người đọc phải có những hiểu biết và kỹ năng về công nghệ thông tin, biết tìm kiếm và khai thác tài liệu trên không gian mạng, trong các kho cơ sở dữ liệu số. Đây là những nội dung ngày càng có sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng theo xu hướng dễ tiếp cận và phổ biến với người đọc.

3.2. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VĂN HÓA ĐỌC CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

3.2.1. Yêu cầu của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên

Những quan điểm, chủ trương của Đảng về học tập lý luận chính trị cùng với thực trạng nghiên cứu, học tập lý luận chính trị của

học viên hiện nay đã đặt ra yêu cầu đối với Học viện CTQG HCM là cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từ đó, thúc đẩy nhu cầu nghiên cứu, học tập, đọc tài liệu lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đó là một nhiệm vụ thường xuyên để đảm bảo mỗi cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.

3.2.2. Cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số

Cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số tạo cơ hội cho học viên tiếp cận với nguồn thông tin phong phú nhưng cũng đòi hỏi họ phải có kỹ năng tìm kiếm tài liệu trong môi trường số. Sự bùng nổ thông tin và môi trường mạng không chỉ tạo ra những khó khăn cho học viên trong việc tìm kiếm tài liệu mà còn trong việc xác định tính chân thực, phù hợp, tính cập nhật thông tin tìm được. Chính vì vậy, vấn đề đặt ra là học viên phải có khả năng đánh giá, lựa chọn thông tin, phải có kỹ năng đọc nâng cao, vượt xa những gì cần thiết để hiểu một văn bản giấy truyền thống. Trong môi trường mạng, với khả năng dễ dàng truy cập và sao chép tài liệu, nếu thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, bản quyền tác giả học viên rất dễ vi phạm bản quyền tác giả. Vì vậy, một vấn đề đặt ra nữa đối với học viên hiện nay là vấn đề ứng xử trên môi trường mạng.

Trước xu hướng thay đổi về nhu cầu, thói quen đọc của học viên, nếu không kịp thời nắm bắt cơ hội, ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào các hoạt động thư viện, thiết chế này sẽ phải đối mặt với nguy cơ tụt hậu và dần đánh mất vị trí, vai trò là nơi cung cấp thông tin chính yếu cho học viên. Chính vì vậy, chuyển đổi số, đổi mới phương thức phục vụ là vấn đề quan trọng đặt ra hiện nay đối với các thư viện Học viện.

3.2.3. Yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Từ những bất cập trong công tác đào tạo, vấn đề đặt ra hiện nay đối với Học viện CTQGHCN là cần tiếp tục đổi mới phương thức đào tạo, phương thức kiểm tra, đánh giá để tạo áp lực cho học viên phải đọc tài liệu. Việc đổi mới phương pháp dạy và học theo phương châm “Lấy người học làm trung tâm, giảng viên là động lực, nhà trường là nền tảng” đòi hỏi học viên phải chủ động cập nhật các thông tin, tri thức trên nền tảng tri thức lý luận cơ bản mà giảng viên cung cấp để hiểu đầy đủ, toàn diện vấn đề, và coi tự học là nhu cầu, thói quen, hành vi hằng ngày, là một tiêu chuẩn, một giá trị đạo đức của người cán bộ, đảng viên.

3.3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ ĐỌC CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

3.3.1. Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

3.3.1.1. Ban hành chính sách phát triển văn hóa đọc trong hệ thống Học viện

Học viện cần xây dựng chiến lược phát triển văn hóa đọc nhằm thiết lập các mục tiêu và đề ra các chính sách phù hợp để phát triển văn hóa đọc của học viên trong toàn hệ thống Học viện. Chiến lược cần quy định trách nhiệm của từng khoa, Vụ, Viện, từng giảng viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, giới thiệu sách chuyên môn và kết quả các công trình nghiên cứu khoa học cho học viên. Quy định trách nhiệm của học viên trong việc chủ động, tự giác xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển văn hoá đọc của cá nhân; nghiêm túc thực hiện hoạt động tự nghiên cứu, tự học tại giảng đường, tại thư viện trong và ngoài giờ hành chính theo quy định.

3.3.1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá

Học viện cần tiếp tục đẩy mạnh các phương pháp giảng dạy tích cực và đa dạng hoá hình thức thi, kiểm tra đánh giá, trong đó đề cao tính tự học, tự nghiên cứu, tính độc lập, sáng tạo của học viên; đưa nhiệm vụ phải đọc tài liệu tham khảo để củng cố, bổ sung, mở rộng kiến thức của bài giảng, giáo trình là yêu cầu bắt buộc đối với học viên, từ đó hình thành thói quen đọc cho học viên.

3.3.1.3. Nâng cao chất lượng nội dung giáo trình, sách lý luận chính trị đáp ứng nhu cầu đọc của học viên

Nâng cao chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo; nội dung sách giáo trình cần bảo đảm sự thống nhất của các chương trình về chuẩn tri thức, tính sư phạm, tính hệ thống, tính cập nhật,..., bảo đảm có đủ sách công cụ học tập cho tất cả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Học viện. Bên cạnh đó, cần tập trung biên soạn và xuất bản mảng sách chính trị, sách đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, phản động nhằm bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta để phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện. Áp dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động xuất bản để xuất bản những bộ sách lý luận chính trị trọng điểm dưới hình thức sách điện tử.

3.3.1.4. Nâng cao chất lượng thông tin khoa học lý luận chính trị trên các tạp chí, bản tin của Học viện

Tạp chí, Bản tin của Học viện cần tích cực và chủ động đổi mới nội dung và phương thức cung cấp thông tin, chú trọng hơn nữa việc khai thác các nguồn tin trong nước và quốc tế đáp ứng nhu cầu đa dạng của học viên.

3.3.2. Đối với các thư viện của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Nâng cao chất lượng nguồn lực thông tin
- Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống thư viện Học viện nhằm thích ứng với xu hướng đọc của học viên hiện nay
- Hướng dẫn học viên các kỹ năng cần thiết nhằm phát triển văn hóa đọc cho học viên
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về văn hóa đọc nhằm kích thích nhu cầu, hứng thú đọc của học viên
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thông tin - thư viện

3.3.3. Đối với học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Nâng cao nhận thức của học viên về giá trị đọc
- Tăng cường học tập lý luận chính trị thông qua tự học, tự đọc tài liệu để hình thành thói quen đọc
- Rèn luyện chuẩn mực đọc.

KIẾN NGHỊ

1. Đối với lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đọc đối với công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, giảng dạy và học tập lý luận chính trị của Học viện.

- Ban hành các chính sách, kế hoạch, chiến lược về phát triển văn hóa đọc trong toàn hệ thống Học viện.

- Đầu tư nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đọc của học viên (thư viện, nguồn học liệu, hệ thống internet,...).

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc chính sách nộp lưu chiểu tài liệu trong toàn hệ thống Học viện.

- Tăng cường công tác giáo dục văn hóa đọc cho học viên.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin - thư viện có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

2. Đối với lãnh đạo Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Tăng cường công tác quản lý hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện.

- Xây dựng các chính sách thư viện và các hoạt động phát triển hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác số hóa, thu thập tài nguyên số nội sinh, kết nối các cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thư viện.

- Xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, để nâng cấp hệ thống thông tin - thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số.

3. Đối với lãnh đạo các Học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa đọc phù hợp với thực tiễn của đơn vị trong từng giai đoạn cụ thể.

- Tiếp tục quán triệt đội ngũ giảng viên vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm rèn luyện cho học viên khả năng tự học, tự nghiên cứu.

- Quan tâm đầu tư đúng mức về kinh phí và cơ sở vật chất cho thư viện nhằm xây dựng môi trường đọc thân thiện, hiện đại, hiệu quả cho học viên.

- Chỉ đạo Trung tâm Thông tin khoa học có trách nhiệm đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của công tác thư viện, tích cực phối hợp, chia sẻ nguồn lực thông tin với các thư viện trong hệ thống Học viện CTQGHCM.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin - thư viện đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu văn hóa đọc của học viên dưới góc độ văn hóa học, tác giả luận án tiếp cận văn hóa đọc ở các khía cạnh: Giá trị đọc và chuẩn mực đọc. Luận án đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa đọc, vai trò của văn hóa đọc đối với học viên.

Giá trị đọc của học viên Học viện là hệ thống tri thức khoa học xã hội và nhân văn, trong đó tri thức lý luận chính trị là chủ đạo, được học viên tiếp nhận, lan tỏa và chia sẻ trong quá trình nghiên cứu, học tập và rèn luyện tại Học viện. Mục đích đọc của học viên Học viện CTQGHCM là đọc để phục vụ cho học tập, cho công việc và hướng đến các giá trị chân, thiện, mỹ nhằm phát triển toàn diện cả về thể lực, trí tuệ và nhân cách của người cán bộ, đảng viên. Đa số học viên nhận thức được vai trò của văn hóa đọc và có thói quen tích cực đối với việc đọc sách. Internet, mạng xã hội, tài liệu điện tử, điện thoại thông minh là nguồn đọc và phương tiện đọc phổ biến của học viên. Là những người có trình độ nhất định cả về mặt lý luận và thực tiễn, học viên có khả năng đánh giá, lựa chọn tài liệu, có phương pháp đọc khoa học để hiểu và lĩnh hội nội dung tài liệu, có khả năng vận dụng những tri thức đã đọc vào thực tiễn và tích cực chia sẻ, lan tỏa các tri thức đọc được với cộng đồng.

Bên cạnh những mặt đạt được, văn hóa đọc của học viên vẫn còn những hạn chế như: Một số học viên chưa dành nhiều thời gian cho việc đọc và nghiên cứu tài liệu, ngại nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, chưa có thói quen đọc tài liệu ở thư viện, kỹ năng tìm kiếm tài liệu trên môi trường số còn hạn chế,... Nguyên nhân là do: Một số ít học viên chưa xác định động cơ học tập đúng đắn; công tác đào tạo vẫn còn một số bất cập; Học viện chưa ban hành chính sách

phát triển văn hóa đọc trong toàn hệ thống Học viện, chưa có các quy định mang tính bắt buộc nhằm tạo áp lực phải đọc tài liệu cho học viên; các thư viện Học viện phục vụ chủ yếu theo phương thức truyền thống, tài liệu điện tử và các dịch vụ trực tuyến chưa phát triển mạnh.

Văn hóa đọc của học viên Học viện CTQGHCM được phát triển và biến đổi dưới tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan. Văn hóa đọc của học viên sẽ được nâng cao dưới tác động thuận lợi của các yếu tố khách quan như môi trường sống, môi trường học tập.

Từ thực trạng văn hóa đọc của học viên, xu hướng biến đổi trong văn hóa đọc của học viên đã đặt ra một số vấn đề đối với phát triển văn hóa đọc của học viên Học viện hiện nay. Việc phát triển văn hóa đọc của học viên đòi hỏi phải có sự thay đổi mang tính hệ thống từ học viên đến các bên liên quan như: cấp quản lý giáo dục, đội ngũ giảng viên, hệ thống thông tin - thư viện, báo chí, xuất bản... trong hệ thống Học viện.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2019), “Vai trò của văn hóa đọc đối với học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 04(53), tr.66-70.
2. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2019), “Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa đọc hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 05(54), tr.82-86.
3. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2019), “Thực trạng và giải pháp phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (294), tr.61-67.
4. Nguyen Thi Tuyet Van (2021), “The Fourth Industrial Revolution and some requirements for information - library officers in Vietnam nowadays”, *The European Journal of Humanities and Social Sciences*, (3), <https://doi.org/10.29013/EJHSS-21-3-20-24>.
5. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2022), “Nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện nhằm phát triển văn hóa đọc tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh”, trong cuốn sách *60 năm phát triển thông tin khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2022), “Phát triển thư viện đại học đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong giáo dục đại học”, trong cuốn sách: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Chuyển đổi số và giáo dục đại học: Khi thách thức là cơ hội”*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2022), “Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số hoạt động thông tin - thư viện để trở thành thư viện số thông minh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh” trong cuốn sách: *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển thư viện số thông minh - Kinh nghiệm nước ngoài và giải pháp cho Việt Nam”*, Nxb Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Hồ Chí Minh (Bài viết được đăng trên *Tạp chí Thông tin & Tư liệu*, số 6-2022, tr.12-18).
8. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2023), “Xu hướng biến đổi văn hóa đọc của sinh viên các trường đại học nước ta trước tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (527), tr.63-65.
9. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2023), “Giải pháp nâng cao văn hóa đọc cho học viên tại các cơ sở đào tạo ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (512), tr.98-100.
10. Nguyễn Thị Tuyết Vân (2023), “Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến văn hóa đọc và một số vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, (1), tr.61-68.